

CÔNG TY TNHH MK GREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MK GREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MK GREEN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MK GREEN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109569235

3. Ngày thành lập: 26/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 30 ngách 17, ngõ 94+96 Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948634536

Fax:

Email: mkgreenco@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4711
3.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
4.	In ấn	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa).	4620

9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác.	4632
11.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4669(Chính)
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4719
20.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722

22.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	4741
24.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
25.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4751
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
29.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
30.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
31.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
32.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4771

34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
35.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh. (Loại trừ: Hoạt động của đầu giá viên)	4774
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thủy sản tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ rau quả lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thực phẩm chín lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thực phẩm loại khác chưa được phân vào đâu.	4781
37.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng dệt lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng may mặc lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ giày dép lưu động hoặc tại chợ.	4782
38.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ.	4784
39.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
40.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ.	4789
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ: Đầu giá bán lẻ qua internet)	4791

42.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Đầu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ))	4799
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); - Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia, quầy bar; - Quán cà phê, giải khát; - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
47.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Dạy về tôn giáo)	8559
48.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
49.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Hoạt động của các phòng khám nha khoa.	8620
50.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
51.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: - Cưa, xẻ và bào gỗ; - Bảo quản gỗ.	1610
52.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; - Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện.	1629
55.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại; - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác.	3100
56.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
57.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
58.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
59.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
60.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
61.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
62.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
63.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
64.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

65.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599
66.	Giáo dục nhà trẻ	8511
67.	Giáo dục mẫu giáo	8512
68.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	1702

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TẠ QUANG TRANG	Xóm 1, Xã Diễn Lợi, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	186162834	
2	CAO THỊ HOÀNG YẾN	Xóm 1, Xã Diễn Thọ, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	186704269	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO THỊ HOÀNG YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/11/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186704269

Ngày cấp: 14/11/2020 Nơi cấp: CA Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, Xã Diễn Thọ, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 12 ngách 17, ngõ 94+96 Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội